

CÁNH CHIM HÒA BÌNH

I. ĐỌC – HIỂU.

Em hãy đọc bài “*Một chuyên gia máy xúc*” trong SGK Tiếng Việt 5 tập 1, trang 45 và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Anh Thủy gặp anh A-léch-xây ở đâu?

- A. Một xưởng chế tạo và lắp ráp máy xúc.
- B. Một công trường xây dựng.
- C. Tại nhà anh Thủy.
- D. Tại một cuộc hội thảo về kỹ thuật lái máy xúc.

Câu 2. Ngoại hình của A- lếch-xây khiến cho anh Thủy có cảm giác gì?

- A. Cảm giác nhỏ bé khi đứng trước một người cao lớn như A-lếch-xây.
- B. Cảm giác giản dị, thân mật.
- C. Cảm giác xa cách, khó gần.
- D. Cả A và C đều đúng.

Câu 3. Trong cuộc gặp gỡ anh A-lếch- xây đã hỏi anh Thủy câu gì?

- A. Đồng chí năm nay bao nhiêu tuổi?
- B. Đồng chí đã có gia đình chưa?
- C. Đồng chí lái máy xúc bao nhiêu năm rồi?
- D. Đồng chí có được đào tạo điều khiển máy xúc chuyên nghiệp không?

Câu 4. Theo em, hành động nào của A-lếch-xây khiến cho mọi người thêm thân thiết và gắn kết hơn?

- A. Anh A-lếch-xây nhảy lên lái máy xúc thay cho anh Thủy.
- B. Anh A-lếch-xây mua đồ ăn sáng cho anh Thủy ăn và nghỉ ngơi.
- C. Anh A-lếch-xây không ngại bụi bẩn đưa tay nắm lấy bàn tay dầu mỡ của anh Thủy, lắc mạnh và nói: “Chúng mình là đồng nghiệp đấy, đồng chí Thủy ạ”.
- D. Anh A-lếch-xây tới tận công trường đưa đồ ăn sáng cho anh Thủy và vui vẻ nói: “Chúng mình là đồng nghiệp đấy, đồng chí Thủy ạ” rồi lên lái máy xúc thay cho anh Thủy.

II. LUYỆN TẬP.

Bài 1. Điền dấu thanh đúng vị trí cho những chữ được in đậm trong các câu sau:

a) Chuôn chuôn bay thấp thì mưa.

b) Người đẹp vì lụa, lụa tốt vì phân.

c) Máu chảy ruôt mềm.

d) Ước của trái mua.

Bài 2. Viết 4 từ ngữ có tiếng “bình” với nghĩa là yên ổn, không có chiến tranh:

A large sheet of graph paper with a grid of small squares and a border of larger squares. The grid is composed of 20 columns and 15 rows of small squares. The border consists of one row of larger squares at the top and bottom, and one column of larger squares on the left and right. The larger squares are 2x2 units of the small squares. The grid is used for drawing and writing.

Bài 3. Lập bảng thống kê kết quả học tập trong tháng của 3 bạn ở lớp em theo mẫu:

STT	Họ và tên	Số điểm			
		0 – 4	5 – 6	7 – 8	9 – 10
1					
2					
3					
	Tổng:				

Bài 4. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để có đoạn văn tả cảnh thanh bình ở làng quê.

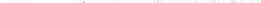
bông hoa trắng, nhô lên, lặn lội kiếm ăn, thổi, soi bóng,
rơi, thanh bình, xanh mượt, nhấp nhô, đứng đĩnh

Cảnh làng quê em vào buổi sáng thật (1)  . Mặt trời (2)

khỏi rừng núi, (3) những tia nắng ấm áp khắp nơi.

Gió (4)  nhẹ, hàng phi lao đang (5)  xuống dòng

nước mương trong cũng rì rào ca hát. Những con trâu (6)  theo bác nông

dân ra đồng cày ruộng. Những con cò vẫn (7)  bên ruộng lúa. Những

chiếc nón lá của mấy cô làm cỏ (8)  trên cánh đồng trông xa như những

(9)  nổi bật trên thảm lúa (10)  